

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÊ LINH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-----***-----

Số: 210/2022/QĐST-HN&GD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----***-----

Mê Linh, ngày 22 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Lê Thị M**, sinh năm: 1990

Trú tại: Thôn V, xã V1, huyện M, thành phố H.

- Bị đơn: **Anh Phạm Đức T**, sinh năm: 1985

Trú tại: Thôn V, xã V1, huyện M, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị M và anh Phạm Đức T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị M và anh Tài có 02 con chung là Phạm Lê Phương A, sinh ngày 17/5/2019, Phạm Lê Diệu L, sinh ngày 20/3/2022.

- **Về con riêng:** Chị M có 01 con riêng là cháu Lê Đăng M, sinh ngày 07/4/2012.

+ Chị Lê Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các cháu Phạm Lê Phương A, sinh ngày 17/5/2019, Phạm Lê Diệu L, sinh ngày 20/3/2022 và cháu Lê Đăng M, sinh ngày: 07/4/2012 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi về nuôi con).

Anh T có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu A, L cùng chị M là 2.000.000đ/1 cháu/1 tháng tổng là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*), hình thức đóng góp thực hiện hàng tháng, thời điểm đóng góp kể từ tháng 8/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi).

Anh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, tài sản riêng, đất ở, đất canh tác, công nợ, công sức:** Các bên thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

- **Về án phí:** Chị M tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi ngàn đồng*) và tự nguyện nộp thay cho anh T số tiền 150.000đ (*Một trăm lăm mươi ngàn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0020568 ngày 05/7/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- VKS huyện Mê Linh;
- Chi cục THA huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã V
(GCNKH số 07);
- Lưu HS, VP.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÊ LINH

Thẩm phán

Trần Minh Đăng

